

Bản án số 84/2017/HSST
Ngày 12/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Chinh
- Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Long; Ông Trần Đại
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2017/HSST ngày 07/6/2017 đối với các bị cáo:

1. Kiều Văn Kh, sinh năm 1997; STQ: Thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Kiều Văn Kh1, sinh năm 1976; Mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1976; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Kiều Văn C, sinh năm 1994; STQ: Thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Kiều Văn C1, sinh năm 1970; Mẹ: Nguyễn Thị O, sinh năm 1976; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con cả; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại phiên tòa)

3. Kiều Văn B, sinh năm 1997; STQ: Thôn Y, xã H, huyện Y1, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: Lớp 6/12; Nghề

ng nghiệp: Lao động tự do; Bố: Kiều Văn T, sinh năm 1967; Mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại phiên tòa)

4. Nguyễn Đức C, sinh năm 1997; STQ: Thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1971; Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Các bị cáo Kiều Văn Kh, Kiều Văn C, Kiều Văn B và Nguyễn Đức C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 22/02/2017, Kiều Văn B, Nguyễn Đức C đang ngồi chơi điện tử ở thôn Y, xã H thì gặp Kiều Văn Kh ở cùng thôn. Khi gặp, Kh rủ B và Nguyễn Đức C đi lên thị trấn Chờ hát karaoke và được B, Nguyễn Đức C đồng ý. Sau đó B dùng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius sơn màu đỏ đen biển kiểm soát 99Y1-7886 chở Kh và Nguyễn Đức C đến quán karaoke N ở khu đô thị mới địa phận thị trấn Ch, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây Kh gọi điện thoại cho Kiều Văn C ở cùng thôn Y bảo lên quán karaoke N hát và được Kiều Văn C đồng ý. Khoảng 30 phút sau thì Kiều Văn C đi đến quán một mình. Khi đến quán Kiều Văn C thấy Kh, B và Nguyễn Đức C đang đợi ở tầng 1, lúc đó do buồn ngủ nên Kiều Văn C đã nằm ở võng ngủ, còn Kh, Nguyễn Đức C và B lên phòng ở tầng 3 hát trước. Khi hát thì Kh gọi cho Phan Ngô Bảo A, sinh năm 2001 trú tại thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang bảo đến quán karaoke N hát cùng. Sau khi nhận điện thoại của Kh thì Bảo A có rủ thêm Lù Thị B, sinh năm 1996 trú tại thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang và M đến hát cùng nhóm Kh. Trong quá trình hát, Kh rủ B, Nguyễn Đức C mua ma túy về sử dụng và được B, Nguyễn Đức C đồng ý. Lúc đó Kh đưa 500.000 đồng cho Nguyễn Đức C và bảo Nguyễn Đức C đi đến nhà ông K ở thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh mua ma

túy đá về sử dụng. Sau đó B lấy xe mô tô biển kiểm soát 99Y1-7886 chở Nguyễn Đức C đi xuống nhà ông K, đến nơi B đỗ xe đứng ở ngoài, Nguyễn Đức C vào sân nhà gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 35 tuổi, mua 500.000 đồng được 01 gói ma túy đá, Nguyễn Đức C và B về quán karaoke N. Tại đây, B, Nguyễn Đức C và Kh cùng sử dụng ma túy. Trong quá trình Nguyễn Đức C, B đi mua ma túy thì Kiều Văn C ngủ dậy và lên phòng hát, Kiều Văn C thấy trong phòng có Kh, B, A và M đang hát. Một lúc sau Kiều Văn C thấy Nguyễn Đức C và B đi mua ma túy mang về và thấy Nguyễn Đức C, B và Kh sử dụng hết ma túy trên, Kiều Văn C không sử dụng vì thấy có mùi thuốc sâu. Khi đó Kiều Văn C có mượn điện thoại của B gọi vào số điện thoại 0985.613.392 và nói “*Anh bán cho em ít ma túy đá và ngựa*”, người thanh niên này đồng ý và hẹn xuống cổng trường BH ở thị xã T lấy. Sau khi gọi điện xong, Kiều Văn C đưa điện thoại cho B và nói “*Mày ra đến cổng trường BH ở thị xã T, gọi vào số này thì có người mang ma túy cho*”. Cùng lúc đó Kh đưa 1.700.000 đồng cho Nguyễn Đức C và B để đi mua ma túy. Sau khi Nguyễn Đức C và B đi thì Kiều Văn C ở lại phòng làm dụng cụ ống hút, chai C2 để đợi Nguyễn Đức C, B mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Nguyễn Đức C và B bắt xe tắc xi không quen biết xuống cổng trường BH ở thị xã T mua 1.700.000 đồng ma túy ngựa và đá. Nguyễn Đức C, B cầm túi ma túy đó quay lại phòng hát cùng với Kiều Văn C, Kh và Bảo A sử dụng. Đến 20 giờ M có việc nên về trước sau đó có Nguyễn Văn Th (là anh trai Nguyễn Đức C) đến báo Nguyễn Đức C về nhà. Sau khi Nguyễn Đức C đi về nhà thì Th thấy có ma túy nên cũng sử dụng cùng Kh, Kiều Văn C, B và Bảo A. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày khi Kh, Kiều Văn C, B, Th, Bảo A, B đang hát và sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Y phối hợp với Công an thị trấn Ch kiểm tra và bắt quả tang thu giữ vật chứng:

- 01 túi nilon màu trắng chứa 06 viên nén hình tròn màu hồng và 02 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng thu giữ trên mặt bàn trước mặt chỗ Th, Kiều Văn C ngồi, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu là M.

- 01 vỏ chai nước bằng nhựa, nắp chai màu vàng đang có cắm hai đoạn ống hút, một đoạn màu hồng và một đoạn màu cam thu giữ trên mặt bàn trước mặt chỗ Th và Kiều Văn C ngồi.

- 01 đoạn giấy bạc màu trắng kích thước khoảng (15 x 01)cm đã đốt một mặt màu đen và 01 đoạn giấy bạc màu trắng kích thước (20 x 01)cm thu giữ tại trên mặt bàn trước chỗ ngồi Th và Kiều Văn C.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, model A1530 màu trắng có số Imei 355675072468010 bên trong gắn sim số 0973.278.324 thu giữ của Kiều Văn B.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius sơn màu đỏ đen biển kiểm soát 99Y1-7886 đăng ký mang tên Kiều Văn S, sinh năm 1989 trú tại thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi bắt giữ tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quá tang, thu giữ niêm phong vật chứng.

Đến hồi 22 giờ 00 phút cùng ngày Nguyễn Đức C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đầu thú và khai nhận có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Kiều Văn Kh, Kiều Văn C, Kiều Văn B tại quán karaoke Nhím chiều tối ngày 22/02/2017.

Tại bản kết luận giám định số 322/KLGD-PC54 ngày 23/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: 06 viên nén hình tròn màu hồng bên trong một túi nilon có khối lượng 0,6129 gam là ma túy, loại ma túy chất Methamphetamine; Các tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon màu trắng có khối lượng 2,2455 gam là ma túy, loại ma túy chất Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 65/CTr-VKS ngày 05/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Kiều Văn Kh, Kiều Văn C, Kiều Văn B và Nguyễn Đức C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Kiều Văn Kh, Kiều Văn C, Kiều Văn B và Nguyễn Đức C khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 22/02/2017 các bị cáo Kiều Văn Kh rủ Kiều Văn C, Kiều Văn B và Nguyễn Đức C đi hát Karaoke, sau đó cả bọn cùng nhau thống nhất đi mua ma túy về quán Karaoke Nhím để tàng trữ sử dụng, các bị cáo đang sử dụng thì bị Công an huyện Y bắt quả tang.

Cũng tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, đã đề

ng nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố bị cáo Kiều Văn Kh, Kiều Văn C, Kiều Văn B và Nguyễn Đức C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 (Khoản 2 đối với Nguyễn Đức C) Điều 46; Điều 33; Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/06/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Kiều Văn Kh từ 28 tháng đến 30 tháng tù; Kiều Văn B từ 24 đến 26 tháng tù; Kiều Văn C và Nguyễn Đức C mỗi bị cáo từ 22 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/02/2017.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong dán kín, bên trong có chứa mẫu vật hoàn trả lại sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh; 01 vỏ chai nước bằng nhựa, nắp chai màu vàng đang có cắm hai đoạn ống hút, một đoạn màu hồng và một đoạn màu cam. 01 đoạn giấy bạc màu trắng kích thước khoảng (15 x 01)cm đã đốt một mặt màu đen và 01 đoạn giấy bạc màu trắng kích thước (20 x 01)cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, model A1530 màu trắng có số Imei 355675072468010 bên trong gắn sim số 0973.278.324.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo tại phiên tòa.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người làm chứng, thể hiện: Khoảng 20 giờ ngày 22/02/2017 các bị cáo Kiều Văn Kh, Kiều Văn C, Kiều Văn B và Nguyễn Đức C cùng nhau thống nhất đi mua ma túy về quán Karaoke N để tàng trữ sử dụng, các bị cáo đang trong quá trình sử dụng thì bị Công an huyện Y bắt quả tang, thu giữ trên mặt bàn trước chỗ Kiều Văn C ngồi vật chứng gồm 06 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,6129 gam, các tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon màu trắng có khối lượng 2,2455 gam, loại ma túy chất Methamphetamine. Do vậy đại diện Viện kiểm sát nhân

dân huyện Yên Phong đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Kiều Văn Kh, Kiều Văn C, Kiều Văn B và Nguyễn Đức C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật, hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trong khi toàn đảng, toàn dân đang tích cực phòng và chống các tội phạm về ma túy, các bị cáo coi thường pháp luật đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đối với bị cáo Kiều Văn Kh là người đã rủ các bị cáo khác đi hát và cũng chính Kh đã rủ B, Nguyễn Đức C và đưa cho B, Nguyễn Đức C 500.000 đồng để B, Nguyễn Đức C đi mua ma túy về để cùng sử dụng. Hơn nữa, sau khi Kiều Văn C lên B lại đưa cho B, Nguyễn Đức C 1.700.000 đồng để tiếp tục mua ma túy về để sử dụng. Do vậy trong vụ án này Kh là người giữ vai trò chính, tiếp theo là vai trò của B và Nguyễn Đức C là người đã trực tiếp hai lần đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng, giữ vai trò cuối cùng là Kiều Văn C, bị cáo đã trực tiếp gọi điện và chỉ chỗ để B và Nguyễn Đức C đi mua ma túy, Kiều Văn C cũng là người làm dụng cụ để cả bọn cùng nhau sử dụng ma túy.

Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng nào đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy các bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Đức C sau sử dụng ma túy xong về trước, sau đó đã đến cơ quan Công an đầu thú nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Theo quy định tại Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/06/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là một trong những tội nằm trong danh

mục quy định có lợi cho người phạm tội theo Bộ luật hình sự năm 2015. Cụ thể, trong trường hợp này, do Kiều Văn Kh, Kiều Văn C, Kiều Văn B và Nguyễn Đức C phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, loại ma túy chất Methamphetamine nên tội phạm và hình phạt của Kh, Kiều Văn C, B và Nguyễn Đức C được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, đối chiếu quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 với khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 thì mức cao nhất của khung hình phạt quy định khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là nhẹ hơn và đây là quy định có lợi cho người phạm tội. Vì vậy cần áp dụng theo hướng có lợi cho các bị cáo.

Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản riêng, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Liên quan trong vụ án này còn có:

Đối với Nguyễn Văn Th và Phan Ngô Bảo A đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 22/02/2017. Xét thấy hành vi của Th và A chỉ là vi phạm hành chính nên quá trình điều tra Cơ quan Công an huyện Y đã căn cứ Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Th hình thức phạt tiền 750.000 đồng và Phan Ngô Bảo A hình thức cảnh cáo là phù hợp pháp luật.

Đối với người đàn ông khoảng 35 tuổi đã bán ma túy cho Nguyễn Đức C. Quá trình điều tra xác định trong gia đình nhà ông Lưu Văn K và bà Tô Thị L, ở thôn Y, xã H, không có ai có đặc điểm như Nguyễn Đức C khai nên Cơ quan điều tra nên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với người thanh niên có số điện thoại 0985.613.392 đã bán ma túy cho Nguyễn Đức C, B ở cổng trường B ngày 22/02/2017. Quá trình điều tra không xác định được chủ thuê bao số điện thoại trên là ai. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ người đã bán ma túy cho Nguyễn Đức C và B để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius sơn màu đỏ đen biển kiểm soát 99Y1-7886 mà Kiều Văn B sử dụng đi mua ma túy ngày 22/02/2017. Quá trình điều tra xác định trên xe trên đăng ký chủ sở hữu mang tên anh Kiều Văn S (anh S là anh trai B). Anh S không biết B mượn xe dùng vào việc phạm tội. Xét thấy chiếc xe là tài

sản hợp pháp của anh S, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại anh Kiều Văn S chiếc xe trên là phù hợp pháp luật.

Đối với Lò Thị B, sinh năm 1996 trú tại thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Trong quá trình Kh, Kiều Văn C, B, Nguyễn Đức C, Th và Bảo A sử dụng ma túy, Lò Thị B không sử dụng nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong dán kín, bên trong có chứa mẫu vật hoàn trả lại sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh; 01 vỏ chai nước bằng nhựa, nắp chai màu vàng đang có cắm hai đoạn ống hút, một đoạn màu hồng và một đoạn màu cam; 01 đoạn giấy bạc màu trắng kích thước khoảng (15 x 01)cm đã đốt một mặt màu đen và 01 đoạn giấy bạc màu trắng kích thước (20 x 01)cm. Đây là vật chứng của vụ án liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Kiều Văn Kh, Kiều Văn C, Kiều Văn B và Nguyễn Đức C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 (Khoản 2 Điều 46 đối với bị cáo Nguyễn Đức C); Điều 33; Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76; Điều 99; Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự. khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/06/2016 của Quốc hội. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Kiều Văn Kh 30 (Ba mươi) tháng tù; Kiều Văn B 26 (Hai mươi sáu) tháng tù; Kiều Văn C và Nguyễn Đức C mỗi bị cáo 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù đối với các bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/02/2017.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín, bên trong có chứa mẫu vật hoàn trả lại sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc

Ninh. (Theo biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong với Chi cục thi hành án huyện Yên Phong ngày 19/6/2017).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, model A1530 màu trắng có số Imei 355675072468010 bên trong gắn sim số 0973.278.324.

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ chai nước bằng nhựa, nắp chai màu vàng đang có cắm hai đoạn ống hút, một đoạn màu hồng và một đoạn màu cam. 01 đoạn giấy bạc màu trắng kích thước khoảng (15 x 01)cm đã đốt một mặt màu đen và 01 đoạn giấy bạc màu trắng kích thước (20 x 01)cm.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- VKS, CA, THADS huyện
- những người tham gia tố tụng
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa